| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN S**<br>**TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **26/**2019/QĐST-DS | *S, ngày 08 tháng 8 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

- Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 54/2019/TLST-DS, ngày 28 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số 109, T, phường C, quận H, Hà Nội. Do ông Nguyễn Đình T – Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Đình T: Ông Vũ Giang N – Giám đốc Chi nhánh Tuyên Quang *(Quyết định số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20/6/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt, về việc ủy quyền (thường xuyên) thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh).*

Người đại diện theo ủy quền của ông Vũ Giang N: Ông Trịnh Ngọc N1 – Phó giám đốc Phòng giao dịch S *(Văn bản ủy quyền số 168/2019/QĐ-LPB.CNTQ ngày 29/5/2019 của Giám đốc Chi nhánh Tuyên Quang).*

***- Bị đơn:*** Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tổ dân phố Thịnh Tiến, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

**2**. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**2.1** - Về trách nhiệm trả nợ: Bà Nguyễn Thị T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, Chi nhánh Tuyên Quang, Phòng giao dịch S tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 31/7/2019 là **85.083.120đ** *(Tám mươi lăm triệu, không trăm tám mươi ba nghìn, một trăm hai mươi đồng)*.

Khoản tiền phải trả kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của nguyên đơn, nếu bị đơn chậm trả thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

**2.2** - Về án phí:

Bà Nguyễn Thị T1 phải nộp 2.127.000đ *(Hai triệu một trăm hai mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự có giá ngạch.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bkhông phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.073.000đ *(Hai triệu không trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001001 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

**3**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4**. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bàn Văn Thế**